

Những thách thức trong bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Chứt

Nguyễn Văn Mạnh

Đại học Khoa học Huế

E-mail liên hệ: nguyenvanmanhks@yahoo.com

Tóm tắt: Trong những năm qua, nhà nước Việt Nam đã có nhiều chính sách hỗ trợ cho dân tộc Chứt định canh định cư, phát triển kinh tế, xã hội nên đời sống của người dân có những cải thiện đáng kể. Theo đó, các giá trị văn hóa truyền thống ít nhiều được phục hồi, gìn giữ. Tuy nhiên, vẫn còn đó nhiều khó khăn, thách thức trong công tác bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Chứt. Trên cơ sở những kết quả nghiên cứu tài liệu, nghiên cứu thực địa tại vùng miền núi của tỉnh Quảng Bình, nơi cư trú chủ yếu của dân tộc Chứt, bài viết này tập trung đề cập đến những nội dung sau: Các giá trị văn hóa truyền thống, những thách thức và giải pháp trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu của dân tộc Chứt.

Từ khóa: Dân tộc Chứt; văn hóa truyền thống; bảo tồn và phát huy; thách thức; chính sách dân tộc.

Challenges in preserving the traditional cultural values of the Chut ethnic group

Abstract: In recent years, the Vietnamese government has implemented many policies to support the Chut ethnic people for sedentary cultivation and social and economic development, so people's lives have been significantly improved. Accordingly, traditional cultural values have been more or less restored and preserved. However, there are still many difficulties and challenges in preserving the traditional cultural values of the Chut ethnic group. Based on the results of documentary research and field research in mountainous regions of Quang Binh province - the main residence of the Chut ethnic group, this paper focuses on the following primary contents: traditional culture, challenges and solutions in preserving the typical traditional cultural values of the Chut ethnic group.

Key words: Chut ethnic group, traditional culture, conservation and promotion, challenges, ethnic policies.

Ngày nhận bài: 10/05/2020

Ngày duyệt đăng: 10/08/2020

1. Đặt vấn đề

Người Chứt (bao gồm 5 nhóm: Sách, Mày, Rục, Arem, Mã Liềng), đứng thứ 13 về dân số trong các dân tộc thuộc diện rất ít người¹ ở Việt Nam với 1.591 hộ, 6.417 người, phân bố chủ yếu ở huyện Minh Hóa, Tuyên Hóa, Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình và ở huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Cụ thể, ở Quảng Bình, người Sách có 2.835 người, người Rục 569 người, người Arem 306 người, người Mày 1.480 người, người Mã Liềng 1.227; và ở Hương Khê, Hà Tĩnh có 167 người Mã Liềng (Trần Hùng, 2017). Đây là một trong những dân tộc không chỉ có dân số rất ít mà còn do nhiều nguyên nhân tác động, họ phải chịu một quá trình mất mát r rụng các giá trị văn hóa truyền thống.

Thời gian qua đã có nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu về dân tộc này, như Nguyễn Văn Mạnh (1996), "*Người Chứt ở Việt Nam*"; Nguyễn Hữu Thông và các cộng sự (2007), "*Hoa trên đá núi*"; Nguyễn Thế Hoàn (2007), "*Nghiên cứu bảo tồn và phát huy những giá trị văn hoá các dân tộc vùng Phong Nha - Kẻ Bàng*";... Tuy nhiên, các nghiên cứu chủ yếu tập trung tìm hiểu về nguồn gốc dân cư, dân số, đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của dân tộc Chứt. Trong khi đó, nghiên cứu các giá trị văn hóa truyền thống và những thách thức trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa đó vẫn chưa có nhiều công trình công bố. Bài viết này, trên cơ sở kết quả nghiên cứu tài liệu, nghiên cứu thực địa tại vùng miền núi tỉnh Quảng Bình, nơi cư trú chủ yếu của dân tộc Chứt, tập trung đề cập đến những nội dung sau: Các giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu, những thách thức trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống và giải pháp bảo tồn văn hóa truyền thống tiêu biểu của dân tộc Chứt.

2. Các giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu của dân tộc Chứt

Các giá trị văn hoá truyền thống của người Chứt mang đậm chất hoang dã của núi rừng, chất sơ khai nguyên thủy của cộng đồng cư dân sống trong môi trường thiên nhiên khắc nghiệt. Điều đó được thể hiện trên nhiều lĩnh vực của đời sống văn hoá vật thể, văn hoá phi vật thể, như:

- Về văn hóa sản xuất: Các nhóm của dân tộc Chứt, kể cả nhóm Sách (ở gần người Nguồn, một nhóm địa phương của dân tộc Kinh, nên đã làm quen với hình thái kinh tế nông nghiệp ruộng nước và ruộng cạn), cho đến nay vẫn còn bảo lưu khá đậm nét các hình thái kinh tế dựa vào thiên nhiên, như săn bắn, đánh cá, hái lượm, nương rẫy với những hình thức khai thác, canh tác hết sức thô sơ: chọc lỗ tra hạt, dùng cung tên, lao, bẫy để săn bắn, mò cua bắt ốc ở khe suối, hái nhặt rau, củ, quả, măng, nấm... Bởi vậy, các kinh nghiệm/tri thức canh tác, săn bắn, đánh bắt, hái lượm vùng rừng núi, các loại hình công cụ phục vụ cho hoạt động kinh tế đó là những di sản văn hóa truyền thống tiêu biểu thể hiện phần nào bản sắc văn hóa của dân tộc Chứt.

- Về nhà cửa: Hiện nay, nhóm Sách và Rục ở nhà đất, còn các nhóm Mày, Mã Liềng, Arem ở nhà sàn. Nhưng hầu như nhà đất hay nhà sàn, ngôi nhà của các nhóm người Chứt khá đơn sơ, chủ yếu được xây dựng bằng vật liệu gỗ, tranh, tre, nứa lá với kỹ thuật đơn giản, khắc ngoãn, đóng chốt và chủ yếu là nhà 1 gian hai chái. Tuy nhiên, hầu như đơn giản nhưng dù nhà đất hay nhà sàn, không gian kiến trúc ngôi nhà luôn đảm bảo nguyên tắc: Các nhà trong làng không quá cách xa nhau, nhà được xây dựng lưng tựa vào phía núi, mặt hướng về vùng đất bằng phẳng, hòa với thiên nhiên, gần nguồn nước, núi rừng, nơi có điều kiện để trồng trọt, săn bắn, đánh bắt, hái lượm.

- Về đời sống xã hội: Thiết chế tự trị cộng đồng với vai trò già làng, chủ đất, luật tục, tri thức bản địa,... còn tồn tại khá đậm nét. Trong một Cavel/ làng luôn có chủ Pự Cavel (Chủ làng) và Chôblú (chủ đất). Pự Cavel là người có uy tín trong làng, được mọi người kính nể; ông là người am hiểu luật tục, đất đai, biết hòa giải, tập hợp mọi người. Còn Chôblú được cộng đồng Cavel thừa nhận là người chủ của núi rừng, hiểu biết đất đai, sông suối, núi rừng của Cavel, là người tìm chỗ dựng Cavel, tìm được đất tốt, nguồn nước tốt cho dân làng; ông là người chủ lễ cúng rừng và thực hiện các lễ nghi khác cho mọi thành viên trong Cavel. Thiết chế tự quản đó là một thành tố văn hóa truyền thống nổi trội/ tiêu biểu của các nhóm thuộc dân tộc Chứt.

- Về quan hệ cộng đồng: Quan hệ cộng đồng trong các làng bản cũng là một thành tố văn hóa truyền thống tiêu biểu của người Chứt. Đó là quan hệ tình làng, nghĩa xóm với việc tôn trọng láng giềng cận cư, huyết tộc, trong đó vai trò dòng họ rất được đề cao, trưởng họ không chỉ có trách nhiệm thờ cúng dòng họ, tập hợp các thành viên trong dòng họ để giúp đỡ lẫn nhau, mà còn cùng với những người già đứng ra giải quyết những công việc liên quan đến phong tục tập quán của làng. Tất cả mối quan hệ cộng đồng đó cùng với thiết chế tự quản trong từng Cavel của các nhóm người Chứt là một thành tố thể hiện ít nhiều bản sắc văn hóa của cộng đồng cư dân này.

- Về ẩm thực: Nói đến ẩm thực của đồng bào tộc người Chứt, chúng ta phải kể đến một loại hình ẩm thực tận dụng môi trường tự nhiên rất độc đáo. Do đời sống kinh tế khó khăn, cuộc sống của họ dường như trông cậy vào rừng, dựa vào sản vật rừng, bởi vậy kể cả lương thực, nguồn thực phẩm, cách chế biến rượu, nước uống, tất cả đều lấy từ rừng. Đó là bên cạnh lúa rẫy, ngô, khoai, sắn, rau củ quả trồng được ở nương rẫy "*cũng lấy của rừng*", người dân phải thường xuyên tìm bột nhúc, bột báng, củ nâu, củ mài, măng, nấm, rau dại, rượu đoác, bắt ốc, cá tôm ở khe suối, săn bắn muông thú ở rừng. Bởi vậy, các món ăn truyền thống được coi là "*đặc sản*" của các nhóm dân tộc Chứt là Pôi², cháo bột nhúc, rượu đoác,... và các món ăn được chế biến từ các nguyên liệu rau, củ, quả, măng, nấm, cá, ốc suối bằng phương pháp nấu chín, nướng, luộc. Tất cả các thành tố của ẩm thực đó ít nhiều là dấu ấn văn hóa truyền thống của dân tộc Chứt cần được bảo tồn.

- Về văn nghệ dân gian: Hiện nay loại hình văn hóa này còn lại ở người Chứt không nhiều, nhưng trong tâm trí người già vẫn còn đó những câu chuyện cổ, như *Tám giỏ trứng sinh ra con người*, *Lên đá đi lấp biển*, *Đàn về*,... hay với các mẹ, các chị là những làn điệu dân ca như, điệu *Cà tơm tà leng*, *Cà rãng tà nêu*,... với vẫn điệu rất thô sơ, gần giống với các điệu hát ví và hát dặm ở miền Tây Thanh - Nghệ - Tĩnh (Mạc Đường, 1964, tr. 76); hay trong các bản làng vẫn còn đó những thanh thiếu niên chơi đàn Bot, đàn K'ông, sáo, tù và, đàn môi, chiêng,... Những truyện cổ, làn điệu dân ca đó hòa vào với không gian núi rừng, góp phần giữ được hồn cốt của dân tộc cần phải bảo lưu.

- Về luật tục: Đây là những quy ước truyền miệng, quy ước về quan hệ xã hội trong cộng đồng, về cách ứng xử với môi trường tự nhiên, như sử dụng đất đai, bảo vệ rừng thiêng, rừng đầu nguồn, bảo vệ nguồn nước, sông suối,...; hay những quy ước chế tài về vi phạm phong tục, tập quán. Tất cả những quy ước dân gian đó đều bắt nguồn từ tri thức dân gian về thế giới tự nhiên và con người và thần linh bao quanh họ. Những quy ước mang tính luật tục đó cũng hòa vào với phong tục, tập quán của người dân tồn tại bao đời nay. Đó là một phần giá trị thuộc bản sắc văn hóa độc đáo của người Chứt cần được bảo tồn.

- Về lễ nghi, lễ hội: Nói đến lễ nghi của các nhóm người Chứt, phải kể đến nghi lễ liên quan đến vòng đời người, như lễ nghi sinh đẻ, làm nhà, cưới hỏi, tang ma rất độc đáo, như lễ thổi tai cho đứa trẻ, lễ xông hơi đá cho sản phụ, lễ cúng thần linh trong cưới hỏi, lễ chia của và cúng gọi hồn trong tang ma,...; và các nghi lễ liên quan đến chu kỳ canh tác nương rẫy trong một năm ở quy mô từng gia đình hoặc cả cộng đồng, như lễ cúng rừng thiêng, cúng phát rẫy, cúng gieo hạt, lễ hội cơm mới, lễ tết,... Trong các nghi lễ cúng tế, những món ăn truyền thống được người dân dâng hiến cho thần linh, như cơm pôi, rau rừng, cá suối, thịt lợn, gà,... và bên cạnh những lễ nghi cúng tế là âm thanh các nhạc cụ chiêng, tù và, sáo, các làn điệu dân ca vang lên.

- Về công cụ sản xuất, phương tiện vận chuyển và dụng cụ sinh hoạt gia đình: Mặc dù hiện nay, các sản phẩm bằng kim loại, bằng nhựa ở thị trường được sử dụng khá phổ biến trong đời sống của người dân, nhưng những công cụ sản xuất, phương tiện vận chuyển và dụng cụ sinh hoạt đặc trưng bằng chất liệu gỗ, tre, nứa vẫn chi phối sâu sắc trong đời sống người dân. Đó là cối giã gạo, giã bột, ống gỗ chưng cách thủy nấu bột, gậy chọc lỗ, gùi, giỏ, cung tên, các loại bẫy thú, đơm đó dùng để đánh bắt cá,... Tất cả những vật dụng đó ít nhiều thể hiện bản sắc văn hóa của dân tộc Chứt cần được bảo tồn.

3. Những thách thức trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Chứt

Các giá trị văn hóa truyền thống của người Chứt dần bị mất mát, rơi rụng, nhưng cho đến nay ít nhiều vẫn còn được lưu giữ, như những ngôi nhà sàn, luật tục, tri thức bản địa về quản lý rừng, đất rừng, quan hệ dòng tộc, quan hệ cộng đồng làng bản với việc coi trọng vai

trò già làng, lễ hội cúng cơm mới, lễ tết, là điệu hát càtôm - tàleng, là các loại hình nhạc cụ như khèn, trống, tù và, chiêng,... của các nhóm thuộc dân tộc Chứt.

Cùng với việc coi trọng chính sách bảo tồn văn hóa truyền thống, trong những năm qua, Nhà nước đã thực hiện nhiều chính sách phát triển dân tộc miền núi, như Chương trình 134, 135; Chương trình xây dựng trung tâm cụm xã miền núi vùng cao; Dự án định canh, định cư; Dự án hỗ trợ đồng bào dân tộc đặc biệt khó khăn (Viện Dân tộc học, 2015, tr.682) và gần đây/năm 2016, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2016-2025,... Thông qua các Chương trình, Dự án, Đề án kể trên mà việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Chứt được lồng ghép thực hiện. Nhờ vậy, phong trào xây dựng bản làng văn hóa, nhà văn hóa cộng đồng được chú trọng, các hội diễn nghệ thuật quần chúng được tổ chức theo định kỳ hàng năm, luật tục, tri thức dân gian, già làng,... của người Chứt được duy trì. Tất cả những điều đó là minh chứng cho những việc đã và đang làm được để góp phần bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống cho dân tộc này. Nhìn chung trong thời gian qua, thành tựu cơ bản trong công tác bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc rất ít người ở nước ta nói chung và người Chứt nói riêng, tập trung ở những điểm sau đây:

- Công tác sưu tầm nghiên cứu để lưu giữ các hiện vật về đời sống văn hóa của dân tộc Chứt được thực hiện bởi các nhà bảo tàng học. Những hiện vật sưu tầm, như áo bằng vỏ cây, các nhạc cụ, phương tiện vận chuyển, dụng cụ sản xuất truyền thống được trưng bày ở bảo tàng tổng hợp tỉnh và ở phòng truyền thống huyện.

- Công tác nghiên cứu để ghi chép/ lưu giữ tư liệu về đời sống văn hóa của dân tộc Chứt của các nhà dân tộc học/ nhân học, ngôn ngữ học, xã hội học... Theo đó các công trình khoa học, các sách, bài viết liên quan đến đời sống văn hóa của dân tộc Chứt được công bố.

- Tổ chức hội diễn nghệ thuật với quy mô xã, huyện, tỉnh với sự tham gia các tiết mục nghệ thuật đặc sắc của các dân tộc thiểu số trong vùng và tất nhiên có sự tham gia của người Chứt.

- Các chương trình, dự án định canh định cư, phát triển các cụm điểm văn hóa, xây dựng nhà ở cho các hộ, nhà cộng đồng cho các thôn bản ít nhiều góp phần nâng cao đời sống vật chất, dân trí cho người Chứt. Qua đó người dân có điều kiện hơn để phục hồi, lưu giữ các giá trị văn hóa truyền thống.

Tuy nhiên trong những năm gần đây, cùng với nền kinh tế thị trường, với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Chứt nói riêng và các dân tộc có dân số rất ít người ở Việt Nam nói chung đang đứng trước những thách thức về việc bảo tồn; mà một phần những thách thức đó là do chúng ta chưa xây dựng được những giải pháp hợp lý để bảo tồn văn hóa truyền thống của dân tộc này.

Thời gian qua, việc bảo tồn chỉ mới dừng lại ở xây dựng nhà văn hóa cộng đồng, duy trì vai trò già làng, tổ chức lễ hội, hội diễn liên hoan văn nghệ quần chúng,... Chúng ta thiếu quy hoạch, thiếu tầm chiến lược trong công tác bảo tồn, như nghiên cứu điều tra theo lối tổng kiểm kê, rồi từ đó xác định giá trị của từng di sản văn hóa để lập kế hoạch nên bảo tồn cái gì trước, cái gì sau, phương thức bảo tồn như thế nào,... Đáng tiếc là việc quy hoạch bảo tồn được chúng ta tiến hành ở người Chứt nói riêng và các dân tộc thiểu số rất ít người khác nói chung là chưa tốt, nếu không muốn nói là chưa hiệu quả. Cụ thể, chúng ta chưa xác định được những giá trị văn hóa truyền thống nào là đặc trưng nhất của dân tộc Chứt để có chính sách bảo tồn trọng điểm, chưa thực hiện việc tổng kiểm kê di sản văn hóa truyền thống, chưa xác định được di sản nào có giá trị đang bị biến mất, di sản nào đang biến dạng theo xu hướng *giao lưu văn hóa, đứt gãy giữa truyền thống và hiện đại, đồng hóa tự nhiên, phục hồi biến đổi, nhiễu loạn văn*

hóa (Ngô Đức Thịnh, 2008, tr.35-38), chưa xác định được phương thức bảo tồn, nguồn kinh phí bảo tồn,...

Một thách thức nữa trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Chứt trong thời gian qua là công cuộc bảo tồn không tránh khỏi những áp đặt, gượng ép, như việc xây dựng nhà văn hóa cộng đồng cho các thôn bản. Không ít trường hợp, các chương trình, dự án nhà nước đầu tư nhiều tiền của để xây dựng nhà văn hóa cộng đồng, nhưng do thiếu nghiên cứu một cách tường tận cảnh quan kiến trúc, kết cấu kiến trúc và không gian xã hội trong kiến trúc của ngôi nhà nên không tránh khỏi lối áp đặt và có phần dễ dãi, như xây dựng một mô hình chung là ngôi nhà đất, sử dụng vật liệu bằng xi măng, sắt thép, mái lợp bằng tôn,... Bởi vậy, nhà văn hóa thôn bản không được người dân kỳ vọng, hưởng ứng và vì thế nó chỉ được mở cửa khi hội họp, còn những lúc khác không người lui tới.

Việc tổ chức bảo tồn văn hóa truyền thống cho người Chứt, như phục dựng lễ hội, liên hoan nghệ thuật quần chúng,... còn chưa được chú trọng đúng mức đời sống văn hóa thường nhật của người dân, trong khi chúng ta quá coi trọng việc "*trình diễn, phô trương, tuyên truyền văn hóa, nhà nước hóa việc bảo tồn văn hóa*" (Ngô Đức Thịnh, 2008, tr.40), đây cũng là một thách thức. Bởi vì, có vẻ như vô tình chúng ta đã đẩy người dân ra khỏi hoạt động bảo tồn văn hoá truyền thống của họ. Việc bảo tồn, vì vậy không xuất phát từ bản làng, vì bản làng, không phát huy tính năng động của người dân trong công việc bảo tồn, có khi dẫn đến hiện tượng chính quyền bảo tồn văn hóa truyền thống thay cho người dân, nên giá trị sử dụng, tính bền vững của giá trị văn hóa được bảo tồn không cao.

Một thách thức nữa ở đây là việc bảo tồn văn hóa truyền thống của dân tộc Chứt trong thời gian qua thường gắn với các chương trình, dự án định canh định cư, xóa đói giảm nghèo nhằm giúp người Chứt nhanh chóng ổn định và nâng cao đời sống. Tuy nhiên đến nay, nhiều hạng mục đầu tư được đánh giá là không có hiệu quả; ví như, việc xây dựng nhà ở của các hộ dân được thiết kế theo một khuôn mẫu chung: Các nhà sàn đều có cột, dầm làm bằng bê tông, mái lợp tôn, diện tích to hay nhỏ tùy theo số người trong gia đình. Thực tế đó phản ánh những ngôi nhà được xây dựng theo kiểu "*chìa khoá trao tay*" đang ngày càng bộc lộ những bất cập về đời sống văn hóa của người dân.

Đáng lo ngại hơn, việc xây nhà theo chương trình dự án thường được thiết kế theo tư duy của người Kinh, trong khi đồng bào lại có đời sống tâm linh và nghi lễ gắn liền với ngôi nhà thiết kế theo đặc thù riêng của họ. Đó là lễ cúng thổ công (Thần đất) khi bắt đầu dựng nhà, lễ bắc bếp khi khánh thành nhà, lễ tiễn người đã mất về với tổ tiên (qua cửa sổ ma của ngôi nhà)... Với cách xây dựng nhà cửa theo kiểu "*chìa khoá trao tay*", các thành viên trong gia đình đã không còn cơ hội thực hành niềm tin tôn giáo, cũng như thực hành các chuẩn mực quy định về hành vi ứng xử giữa trẻ với già, giữa nam với nữ. Cấu trúc truyền thống của cộng đồng sẽ tan rã dần theo thời gian (Viện Dân tộc học, 2015, tr.705).

Một thách thức khác về việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Chứt còn thể hiện ở sự suy giảm về tiếng nói của tộc người trong thời đại kinh tế thị trường và hội nhập văn hóa. Ví như trước đây, các nhà khoa học đã coi ngôn ngữ người Chứt là "*bảo tàng sống*" về tiếng nói và lịch sử của người Việt cổ, bởi họ chính là hiện thân của cộng đồng ngôn ngữ tiền Việt – Mường (Nguyễn Văn Mạnh, 1996, tr.18-23), nhưng ngày nay, tiếng nói của họ bị suy giảm khi chưa có những giải pháp hữu hiệu nào để bảo tồn, gìn giữ.

Rõ ràng, việc bảo tồn văn hoá truyền thống ở dân tộc Chứt vẫn còn nhiều thách thức. Những thách thức đó càng tạo nên những khó khăn cho việc giữ gìn và phát huy bản bản văn hóa của dân tộc Chứt nói riêng và các dân tộc thiểu số rất ít người ở Việt Nam nói chung.

4. Giải pháp bảo tồn văn hóa truyền thống của dân tộc Chứt

Để thực hiện mục tiêu bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Chứt, thiết nghĩ cần phải tiến hành các giải pháp đồng bộ, bao gồm các giải pháp chung và cụ thể, sau đây:

4.1. Các giải pháp chung

+ *Tuyên truyền và nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân về phát triển kinh tế nhưng không làm tổn hại đến các giá trị văn hoá truyền thống.*

Điều đó có nghĩa phải tạo nên sự nhận thức đúng vai trò của văn hoá trong phát triển bền vững xã hội trong đội ngũ cán bộ và nhân dân. Nếu không chú trọng đến văn hoá truyền thống và điều tiết văn hoá truyền thống một cách hợp lý thì cái giá chúng ta phải trả không phải là một năm, một thế hệ mà là sẽ đánh mất tất cả. Phát triển xã hội mà chỉ chú trọng đến phát triển kinh tế, làm giàu bằng mọi giá mà không tính đến bảo vệ môi trường cho tương lai và văn hoá truyền thống, công bằng xã hội thì sự phát triển đó chỉ mang tính nhất thời. Văn hoá là hệ điều tiết xã hội, nó vừa là mục tiêu vừa là động lực cho sự phát triển xã hội. Cái hệ điều tiết đó phải mang những giá trị nhân bản trên cơ sở dựa vào truyền thống, dựa vào bản lĩnh, bản sắc tộc người để hướng về tương lai, để tiếp nhận, giao lưu và hội nhập. Muốn vậy, chúng ta phải có sự hiểu biết sâu sắc và tường tận bản sắc văn hoá các tộc người, sự hiểu biết đó không chỉ trong sách vở, trong tư duy của nhà nghiên cứu mà phải trở thành nhận thức ngay chính trong đời sống cộng đồng, có nghĩa là chính người dân tự hiểu được giá trị văn hóa của tộc người mình để họ có thái độ, trách nhiệm giữ gìn, bảo tồn và cũng trên cơ sở đó, họ tiếp nhận văn hoá bên ngoài, văn hoá hiện đại một cách chủ động. Nếu không có sự hiểu biết và trân trọng về văn hoá của mình, người dân rất dễ bị cuốn theo văn hoá hiện đại, lãng quên, và quay lưng lại với truyền thống.

+ *Xác định việc bảo tồn các giá trị văn hoá truyền thống là công việc tự thân của chính cộng đồng dân tộc Chứt.*

Điều đó có nghĩa các nhà khoa học, các nhà quản lý chỉ có thể định hướng cho người dân thực hiện theo "kịch bản" của các cán bộ quản lý, các nhà khoa học. Có như thế thực chất mới tạo nên sức sống bền vững cho việc bảo tồn các giá trị văn hoá, để cho việc bảo tồn xuất phát từ người dân, do chính người dân thực hiện. Thiếu điều đó, mọi mong đợi tốt đẹp của chúng ta hoặc là chỉ đạt được một cách khiên cưỡng hoặc là không đạt được, ví như trong những năm gần đây chúng ta tổ chức phục hồi già làng, xây dựng những điều khoản thôn bản văn hoá như hương ước của người Việt hoặc xây dựng những ngôi nhà văn hoá cộng đồng ở các thôn bản. Đó là một chính sách đúng nhưng hiệu quả mang lại còn hạn chế, vì rằng già làng trong một số trường hợp là do chính quyền cử nên, luật tục như hương ước ở các thôn bản lại không kế thừa luật tục truyền thống và việc soạn thảo không dựa trên ý nguyện của người dân, xây dựng nhà văn hoá cộng đồng cũng không phải do người dân làm nên,... và tất yếu là kết quả của nó không như mong đợi.

+ *Coi trọng và tiến hành các hoạt động quản lý nhà nước về văn hoá.*

Trong tình hình hiện nay, quá trình toàn cầu hóa và cơ chế thị trường đã tác động nhiều mặt đến việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Chứt nói riêng và các dân tộc khác trên đất nước ta nói chung; trong những tác động đó, có cả những mặt tích cực và tiêu cực. Vì vậy, cần phải tiến hành các hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa để giúp cho người dân thực hiện tốt các hoạt động bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống của mình. Trong quản lý nhà nước về văn hóa, ngoài việc dựa vào các văn bản pháp quy về việc quy định, hướng dẫn hoạt động văn hóa ở các cộng đồng dân cư, cần phải chú trọng năng lực quản lý nhà nước của cán bộ cơ sở. Đây được coi là nhân tố quan trọng trong việc hoạch định và thực thi các mục tiêu, xác định các giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Chứt hiện nay.

+ *Coi trọng mục tiêu cải thiện đời sống, xoá đói giảm nghèo cho người Chứt, để thông qua đó văn hoá truyền thống có điều kiện được bảo tồn.*

Hiện nay đang tồn tại hai quan niệm về vai trò của kinh tế đối với văn hoá truyền thống: Quan niệm thứ nhất cho rằng, kinh tế thị trường không làm tổn hại đến văn hoá truyền thống mà trái lại giúp người dân có điều kiện vật chất để giữ gìn, bảo lưu văn hoá truyền thống, vì rằng sự nghèo nàn lạc hậu khiến người dân chỉ nghĩ đến việc chống lại nghèo đói nên điều kiện phục hồi, bảo lưu văn hoá truyền thống gặp nhiều khó khăn, như tổ chức lễ hội, cưới hỏi, tang ma, ca múa nhạc truyền thống... Ngược lại có quan điểm cho rằng, kinh tế thị trường sẽ là nhân tố làm băng hoại các giá trị truyền thống, nhất là các giá trị về quan hệ xã hội như đã đề cập ở trên.

Thực tế, mọi sự vận động đều có tính hai mặt của nó, vấn đề là chúng ta điều tiết thế nào để phát triển kinh tế nhưng không làm tổn hại đến văn hóa truyền thống. Trong những năm qua, một xu hướng tích cực là các thôn bản của người Chứt tổ chức phục hồi các lễ nghi, phong tục tập quán truyền thống, mặc dù có những biến đổi nhất định, nhưng việc phục hồi các hoạt động đó đã tạo nên sức sống cho các giá trị văn hoá truyền thống trong xã hội hiện đại. Vì vậy, theo chúng tôi muốn bảo tồn các giá trị văn hoá truyền thống, cần phải có một chiến lược phát triển kinh tế nâng cao đời sống cho người dân.

Bên cạnh đó cần phải giúp đồng bào/ khuyến khích người dân mở rộng việc giao lưu, học hỏi các tộc người khác, cũng như tiếp nhận khoa học kỹ thuật, tri thức văn minh của thời đại. Có như vậy người dân mới tự mình thanh lọc, loại bỏ những hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, những tập quán pháp tiêu cực ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của cộng đồng dân tộc mình. Cũng nhờ giao lưu, học hỏi, tiếp nhận văn hoá bên ngoài mà người dân sẽ tự ý thức được các giá trị văn hoá của tộc người mình đồng thời thấy được cái hay cái đẹp của văn hoá bên ngoài. Bởi vậy quá trình giao lưu và hội nhập văn hoá vừa là quá trình tự khẳng định mình cũng vừa là quá trình tiếp nhận tinh hoa văn hoá của các tộc người khác, của thời đại mới.

4.2 Các giải pháp cụ thể

+ *Lựa chọn hình thức bảo tồn thích hợp cho từng giá trị văn hóa.*

Nên chọn lựa linh hoạt các mô hình bảo tồn cho từng giá trị văn hóa, bao gồm bảo tồn động, bảo tồn tĩnh, bảo tồn nguyên trạng, bảo tồn thích nghi/ bảo tồn biến đổi... Bảo tồn tĩnh là bảo tồn văn hóa truyền thống của các dân tộc ở ngoài môi trường sống của dân tộc đó, như bảo tồn ở bảo tàng, trong sách báo, các trưng bày, triển lãm... Bảo tồn động là bảo tồn các di sản văn hóa trong chính môi trường xã hội mà nó nảy sinh và tồn tại. Bảo tồn nguyên trạng là bảo tồn nguyên gốc, không làm biến dạng di sản văn hóa đó, là "*bảo tồn bằng phương thức lưu giữ một cách nghiêm túc những di sản đó*" (Nguyễn Hữu Thông, 2003, tr.7). Còn bảo tồn thích nghi là hình thức bảo tồn trong xu thế biến đổi để phù hợp với môi trường mới, hoàn cảnh xã hội mới, nhu cầu mới. Ở hình thức bảo tồn này, di sản truyền thống về cơ bản vẫn được giữ gìn, nhưng có một số biến đổi nhất định. Nhìn chung, trong quá trình bảo tồn phải linh hoạt lựa chọn hình thức phù hợp với thực trạng của từng đối tượng di sản văn hóa, có khi bảo tồn tách rời từng hình thức, có khi kết hợp hình thức bảo tồn này với hình thức khác,...

Tuy nhiên, mọi mô hình/ phương thức bảo tồn nhất thiết phải thông qua cơ cấu xã hội của bản làng và phải làm tuần tự, có quy trình, có chọn lựa, kiên quyết tránh lối bảo tồn thay, nhà nước hóa, hành chính hóa công việc bảo tồn, tránh bảo tồn đại trà, chấp vá, bảo tồn theo lối giải ngân, bảo tồn để có thành tích, bảo tồn xin tài trợ, có tiền mới bảo tồn,...

+ *Lựa chọn mô hình mẫu (một làng bản điển hình) cho việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống.*

Muốn tiến hành điều đó, chúng ta phải khảo sát, điều tra chọn một thôn bản tiêu biểu còn bảo lưu những giá trị văn hoá truyền thống để đầu tư, tuyên truyền động viên người dân phục hồi, lưu giữ các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc mình, từ phong cảnh thơ mộng hữu tình của địa thế thôn bản, nhà cửa, phương tiện vận chuyển, dụng cụ sinh hoạt gia đình, ẩm thực, trang phục đến các tổ chức dòng họ tự quản, lễ hội, phong tục tập quán, kho tàng văn nghệ dân gian,...

Từ mô hình đã lựa chọn và thực hiện thành công, nhân rộng mô hình để các thôn bản khác học hỏi làm theo. Điều đó cũng đồng nghĩa cần phải phát động phong trào xây dựng thôn văn hoá vùng đồng bào dân tộc Chứt nói riêng và các dân tộc có dân số rất ít người khác ở Việt Nam nói chung.

5. Kết luận

Người Chứt là một trong những dân tộc thiểu số rất ít người ở nước ta. Do nhiều nguyên nhân tác động, họ phải chịu một quá trình mất mát các giá trị văn hóa truyền thống. Tuy nhiên, vẫn còn đó nhiều giá trị văn hóa tiêu biểu, đặc trưng của dân tộc này mà chúng ta cần khảo sát, đánh giá để triển khai các biện pháp bảo tồn các giá trị văn hóa tiêu biểu đó. Công việc này, trong thời gian qua các nhà khoa học, các ban ngành trung ương và địa phương bằng nhiều hình thức đã tiến hành có hiệu quả việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Chứt, nhưng thách thức vẫn còn đó. Vì vậy, xác định các giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu, đánh giá việc bảo tồn các giá trị văn hóa đó, cũng như đề xuất một số giải pháp như đã nêu ở trên thiết nghĩ sẽ góp phần giải quyết những thách thức đang đặt ra trong việc bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Chứt nói riêng và các dân tộc rất ít người ở nước ta nói chung.

Chú thích:

1. Theo Nghị định 05/2011/ND-CP, ngày 14/1/2011 của Chính phủ, các dân tộc có dân số dưới 10.000 người sẽ xếp vào diện các dân tộc rất ít người. Theo đó, với kết quả điều tra dân số năm 2009, nước ta hiện có 16 dân tộc thuộc diện rất ít người, bao gồm Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Pu Péo, Si La, Ngái, Cống, Bô Y, Cơ Lao, Lô Lô, Mảng, Lự, Chứt, Pà Thẻn, La Ha, La Hủ.

2. Món ngô, sắn giã nhỏ trộn với gạo cho vào ống tre nung chín hoặc cho vào nồi nấu chín bằng hơi nước (Nguyễn Văn Mạnh, 1996, tr.82-83).

Tài liệu tham khảo

Ban Dân tộc tỉnh Quảng Bình. (2011). *Sổ tay công tác dân tộc*. Ban Dân tộc xuất bản. Quảng Bình.

Mạc Đường. (1964). *Các dân tộc miền núi Bắc Trung bộ*. Nxb Khoa học. Hà Nội.

Ngô Đức Thịnh. (2008). Văn hóa truyền thống Tây Nguyên, tiềm năng, thực trạng và một số vấn đề đặt ra trong công tác bảo tồn và phát huy. *Tạp chí Khoa học Xã hội miền Trung - Tây Nguyên*, 1. Đà Nẵng.

Nguyễn Hữu Thông và các cộng sự. (2007). *Hoa trên đá núi*, Nxb Thống kê. Hà Nội.

Nguyễn Hữu Thông. (2003). Tính hợp lý giữa cái còn và cái mất của một di sản. *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, 6.

Nguyễn Thế Hoàn. (2007). *Nghiên cứu bảo tồn và phát huy những giá trị văn hoá các dân tộc vùng Phong Nha - Kẻ Bàng*. Báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh năm 2007. Quảng Bình.

Nguyễn Văn Mạnh. (1996). *Người Chứt ở Việt Nam*. Nxb Thuận Hóa. Thừa Thiên Huế.

Trần Hùng. (2017). *Người Chứt ở Quảng Bình: Dân tộc thiểu số rất ít người*. Truy xuất từ <https://www.baoquangbinh.vn>, ngày 15/10/2017.

Viện Dân tộc học. (2015). *Các dân tộc ở Việt Nam (Tập 1), Nhóm Việt - Mường*. Nxb Chính Trị Quốc gia. Hà Nội.